

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH

**CÔNG KHAI LẤY Ý KIẾN KHU DÂN CƯ CÁC TRƯỜNG HỢP ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT LẦN ĐẦU (Kèm theo Thông báo số /UBND-KT ngày tháng năm 2026 của UBND xã Cẩm Duệ)**

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Địa chỉ thửa đất (Xã)	Tổng diện tích	diện tích đất ở	diện tích đất trồng cây lâu năm	Thửa số	Tờ bản đồ số	Nguồn gốc thửa đất đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chủ sử dụng đất kê khai	tình trạng tranh chấp
1	bà Lê Thị Mỹ	Cẩm Duệ	Mỹ Phú	Cẩm Duệ	2991,2	0,0	2991,2	64	27	Do vợ chồng tạo lập sử dụng làm nhà ở từ năm 1976 đến năm 2000 tháo dỡ nhà sử dụng trồng cây đến nay	
2	ông Lê Đình La, bà Đào Thị Mai	Cẩm Duệ	Mỹ Lâm	Cẩm Duệ	487,7	0,0	487,7	366	13	Do vợ chồng tạo lập sử dụng trồng cây từ năm 2003 đến nay	
3	ông Dương Hữu Lợi	Cẩm Duệ	Mỹ Trung	Cẩm Duệ	3468,3	1700,0	1768,3	418	15	Do cha mẹ là ông Dương Hữu Tứ, bà Lê Thị Tứ tạo lập làm nhà ở từ năm 1964, đến năm 2026, ông Lợi nhận thừa kế một phần thửa đất.	
4	ông Hồ Văn Sơn, bà Bùi Thị Tài	Cẩm Duệ	Mỹ Trung	Cẩm Duệ	1275,7	0,0	1275,7	671	14	Nhà nước giao đất cho gia đình sử dụng vào trồng lúa nước năm 2003	
5	ông Hồ Văn Sơn, bà Bùi Thị Tài	Cẩm Duệ	Mỹ Trung	Cẩm Duệ	1023,8	0,0	1023,8	372	14	Nhà nước giao đất cho gia đình sử dụng vào trồng lúa nước năm 2003	
6	ông Hồ Văn Sơn, bà Bùi Thị Tài	Cẩm Duệ	Mỹ Trung	Cẩm Duệ	610,9	0,0	610,9	21	20	Do vợ chồng tạo lập sử dụng trồng cây hàng năm từ năm 2003 đến nay	
7	ông Hồ Văn Sơn, bà Bùi Thị Tài	Cẩm Duệ	Mỹ Trung	Cẩm Duệ	423,5	0,0	423,5	76	20	Do vợ chồng tạo lập sử dụng trồng cây hàng năm từ năm 2003 đến nay	

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Địa chỉ thửa đất (Xã)	Tổng diện tích	diện tích đất ở	diện tích đất trồng cây lâu năm	Thửa số	Tờ bản đồ số	Nguồn gốc thửa đất đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chủ sử dụng đất kê khai	tình trạng tranh chấp
8	bà Dương Thị Thường	Cầm Duệ	Mỹ Lâm	Cầm Duệ	1796,0	0,0	1796,0	102	13	Do vợ chồng tạo lập sử dụng trồng cây lâu năm từ năm 1997 đến nay	
9	ông Phạm Công Tiến, bà Bùi Thị Lương	Cầm Duệ	Mỹ Sơn	Cầm Duệ	538,8	0,0	538,8	256	24	Do vợ chồng tạo lập sử dụng trồng cây lâu năm từ năm 2004 đến nay	
10	ông Dương Trí Trọng, bà Phan Thị Minh	Cầm Duệ	Mỹ Yên	Cầm Duệ	208,8	0,0	208,8	1507	25	Do vợ chồng tạo lập sử dụng trồng cây lâu năm từ năm 1996 đến nay	
11	ông Phạm Văn Sơn, bà Phan Thị Thúy	Cầm Duệ	Tân Duệ	Cầm Duệ	4332,5	0,0	4332,5	265	1	Do vợ chồng tạo lập sử dụng trồng rừng sản xuất từ năm 2003 đến nay	
12	ông Phạm Văn Sơn, bà Phan Thị Thúy	Cầm Duệ	Tân Duệ	Cầm Duệ	4702,0	0,0	4702,0	260	1	Do vợ chồng tạo lập sử dụng trồng rừng sản xuất từ năm 2003 đến nay	
13	bà Dương Thị Hồng	Cầm Duệ	Mỹ Phú	Cầm Duệ	81491,4	0,0	81491,4	5	35	Do vợ chồng tạo lập sử dụng trồng rừng sản xuất từ năm 2003 đến nay	
14	ông Phan Khắc Bình, bà Đào Thị Khánh	Cầm Duệ	Mỹ Trung	Cầm Duệ	1289,5	0,0	1289,5	818	14	Nhà nước giao đất cho gia đình sử dụng vào trồng lúa nước năm 2003	
15	ông Phan Khắc Bình, bà Đào Thị Khánh	Cầm Duệ	Mỹ Trung	Cầm Duệ	427,8	0,0	427,8	94	20	Nhà nước giao đất cho gia đình sử dụng trồng cây hàng năm từ năm 2003 đến nay	
16	ông Phan Khắc Bình, bà Đào Thị Khánh	Cầm Duệ	Mỹ Trung	Cầm Duệ	649,8	0,0	649,8	11	20	Nhà nước giao đất cho gia đình sử dụng trồng cây hàng năm từ năm 2003 đến nay	

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Địa chỉ thửa đất (Xã)	Tổng diện tích	diện tích đất ở	diện tích đất trồng cây lâu năm	Thửa số	Tờ bản đồ số	Nguồn gốc thửa đất đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chủ sử dụng đất kê khai	tình trạng tranh chấp
17	ông Đặng Văn Việt, bà Đặng Thị Huân	Cầm Duệ	Mỹ Yên	Cầm Duệ	424,1	0,0	424,1	140	25	Do vợ chồng tạo lập sử dụng trồng cây lâu năm từ năm 1992 đến nay	
18	ông Nguyễn Tiến Phiền, bà Lê Thị Hải	Cầm Duệ	Mỹ Trung	Cầm Duệ	193,4	0,0	193,4	706	15	Do vợ chồng tạo lập sử dụng trồng cây lâu năm từ năm 1981 đến nay	
19	ông Dương Hữu Chức, bà Trần Thị Nữ	Cầm Duệ	Mỹ Đông	Cầm Duệ	5252,1	0,0	5252,1	9	21	Do vợ chồng ông Phạm Danh Hòa tạo lập sử dụng trồng cây lâu năm từ năm 1990 đến năm 2005 chuyển nhượng cho vợ chồng ông Chức	
20	ông Dương Văn Phương, Phạm Thị Huân	Cầm Duệ	Mỹ Phú	Cầm Duệ	4574,0	0,0	4574,0	40	31	Do vợ chồng tạo lập sử dụng trồng rừng sản xuất từ năm 1992 đến nay	
21	ông Dương Văn Phương, Phạm Thị Huân	Cầm Duệ	Mỹ Phú	Cầm Duệ	4620,8	0,0	4620,8	117	31	Do vợ chồng tạo lập sử dụng trồng rừng sản xuất từ năm 1992 đến nay	
22	ông Bùi Đức Trung, bà Nguyễn Thị Châu	Cầm Duệ	Mỹ Đông	Cầm Duệ	6720,1	0,0	6720,1	243	21	Do vợ chồng tạo lập sử dụng trồng rừng sản xuất từ năm 2011 đến nay	
23	bà Phạm Thị Châu	Cầm Duệ	Mỹ Đông	Cầm Duệ	964,7	0,0	964,7	269	21	Do vợ chồng ông Phạm Văn Tý sử dụng từ năm 1979, đến năm 1986 chuyển nhượng là cho bà Châu sử dụng trồng cây lâu năm đến nay	
24	ông Nguyễn Xuân Thọ, bà Dương Thị Thanh	Cầm Duệ	Mỹ Sơn	Cầm Duệ	375,5	0,0	375,5	271	24	Do bà tạo lập sử dụng trồng cây lâu năm từ năm 1994 đến nay	
25	bà Dương Thị Trung	Cầm Duệ	Mỹ Đông	Cầm Duệ	4231,9	0,0	4231,9	169	21	Do bà tạo lập sử dụng trồng cây lâu năm từ năm 1999 đến nay	

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Địa chỉ thửa đất (Xã)	Tổng diện tích	diện tích đất ở	diện tích đất trồng cây lâu năm	Thửa số	Tờ bản đồ số	Nguồn gốc thửa đất đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chủ sử dụng đất kê khai	tình trạng tranh chấp
26	ông Bùi Văn Bình, bà Nguyễn Thị Vân	Cắm Duệ	Thống Nhất	Cắm Duệ	839,9	839,9	0,0	19	23	Do hợp tác xã cấp cho vợ chồng làm nhà ở từ năm 1979 đến nay	
27	bà Trương Thị Mai	Cắm Duệ	Thống Nhất	Cắm Duệ	2074,5	2000,0	74,5	37	23	Do cha mẹ tạo lập làm nhà ở từ năm 1945 đến năm 2026 thừa kế cho bà Mai	
28	ông Đậu Văn Khánh	Cắm Duệ	Phương Trú	Cắm Duệ	822,8	822,8	0,0	114	28	Do cha mẹ tạo lập làm nhà ở từ năm 1975 đến năm 2026 thừa kế cho ông Khánh	
29	ông Thái Văn Học, bà Vũ Thị Quế	Cắm Duệ	Chu Trinh	Cắm Duệ	298,4	298,4	0,0	128	35	Do UBND xã giao đất làm nhà ở từ năm 2001 đến nay	
30	bà Trần Thị Thuận	Cắm Duệ	Thống Nhất	Cắm Duệ	1068,8	1068,8	0,0	41	19	Do cho vợ chồng tạo lập làm nhà ở từ năm 1979 đến nay	
31	ông Võ Tá Châu, bà Bùi Thị Lâm	Cắm Duệ	Quốc Tiến	Cắm Duệ	971,6	0,0	971,6	115	28	Nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Trần Văn Minh năm 2000, sử dụng trồng cây lâu năm	
32	bà Trần Thị Đào	Cắm Duệ	Ái Quốc	Cắm Duệ	488,6	488,6	0,0	195	36	Do cha mẹ là ông Trần Điềm, bà Nguyễn Thị Thú tạo lập làm nhà ở từ năm 1957 đến năm 2023 thừa kế cho bà Đào	
33	ông Phan Văn Hợi, bà Võ Thị Ký	Cắm Duệ	Tân Mỹ	Cắm Duệ	1326,4	1326,4	0,0	67	46	Do cho vợ chồng tạo lập làm nhà ở từ năm 1976 đến nay	
34	ông Dư Văn Mai	Cắm Duệ	Trần Phú	Cắm Duệ	1032,4	1032,4	0,0	217	32	Do cha mẹ là ông Dư Huệ, bà Lê Thị Sẹ tạo lập làm nhà ở từ năm 1950 đến năm 2026 thừa kế cho ông Mai	

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Địa chỉ thửa đất (Xã)	Tổng diện tích	diện tích đất ở	diện tích đất trồng cây lâu năm	Thửa số	Tờ bản đồ số	Nguồn gốc thửa đất đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chủ sử dụng đất kê khai	tình trạng tranh chấp
35	ông Lê Văn Hạnh	Cắm Duệ	Phương Trứ	Cắm Duệ	1367,4	1367,4	0,0	183	32	Do cha mẹ là ông Lê Văn Đăng, bà Phan Thị Vừa tạo lập làm nhà ở từ năm 1965 đến năm 2026 thừa kế cho ông Mạ	
36	ông Nguyễn Văn Hòa	Cắm Duệ	Mỹ Thành	Cắm Duệ	2184,4	2000,0	184,4	170	23	Do cha mẹ tạo lập làm nhà ở từ năm 1945 đến năm 2026 thừa kế cho ông Hòa	
37	ông Trần Mạnh Tôn	Cắm Duệ	Na Trung	Cắm Duệ	2094,2	2000,0	94,2	9	32	Do cha mẹ tạo lập làm nhà ở từ năm 1960 đến năm 2026 thừa kế cho ông Tôn	
38	ông Trương Quang Trần	Cắm Duệ	Na Trung	Cắm Duệ	1002,7	400,0	602,7	40	34	Do vợ chồng ông Trương Quang Bình, bà Bùi Thị Hương sử dụng làm nhà ở năm 1996, đến năm 2001 chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông Trần	
39	ông Bùi Đình Xuân, bà Đặng Thị Tam	Cắm Duệ	Na Trung	Cắm Duệ	663,0	0,0	663,0	80	13	Nhà nước giao đất cho gia đình sử dụng vào trồng lúa nước năm 1997 đến nay	
40	ông Bùi Đình Xuân, bà Đặng Thị Tam	Cắm Duệ	Na Trung	Cắm Duệ	522,2	0,0	522,2	31	13	Nhà nước giao đất cho gia đình sử dụng vào trồng lúa nước năm 1997 đến nay	
41	bà Lê Thị Đượ	Cắm Duệ	Na Trung	Cắm Duệ	641,7	0,0	641,7	1182	12	Nhà nước giao đất cho gia đình sử dụng vào trồng lúa nước năm 1982 đến nay	
42	ông Dương Ngọc Đức, bà Lê Thị Lý	Cắm Duệ	Xuân Lâu	Cắm Duệ	1003,7	400,0	603,7	109	49	Do vợ chồng sử dụng làm nhà ở năm 1995 đến nay	